TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2023, bản tự khai ngày 28/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Huỳnh Đức Ttự nguyện yêu nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 13 tháng 11 năm 2001. Từ lúc kết hôn đến khi bà H có đơn khởi kiện ly hôn thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vì các con nên bà H cố gắng chịu đựng, hiện tại bà H không còn tình cảm với ông T, tuy ở chung nhà nhưng mạnh ai náy sống, không quan

tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt là do ông T sống chỉ biết mình ông T, không có quan tâm đến vợ và các con, không chia sẽ mọi việc trong gia đình với vợ, mọi việc đều do bà H lo liệu toàn bộ từ việc chăm sóc con đến việc gia đình, vợ chồng không cùng tiếng nói chung. Nhiều lần bà H góp ý cho ông T để sửa đổi tính tình nhưng ông T vẫn cố chấp không muốn thay đổi, cuộc sống như vậy quá ngột ngạt, bà H đã chịu đựng trong một thời gian dài, nay các con đã trưởng thành nên bà H mong muốn được giải thoát nên đã có đơn khởi kiện ly hôn ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Tâm N, sinh ngày 18/9/2001 và Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 11/02/2004. Hiện 02 con chung đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Đức T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến là thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà H với ông T xảy ra trong một thời gian dài, rất nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, hiện tại bà H không còn tình cảm với ông T, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đặng Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với ông Huỳnh Đức T. Ông T có địa chỉ thường trú tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Đức T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Huỳnh Đức T tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban Nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 13 tháng 11 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H cho rằng từ lúc kết hôn cho đến khi bà có đơn khởi kiện ly hôn ông T thì cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông T sống không có trách nhiệm với vợ và các con, không có quan tâm, chăm sóc, vun vén hạnh phúc gia đình, chỉ có mỗi mình bà H lo liệu toàn bộ mọi việc từ chăm sóc con đến công việc gia đình, ông T không chia sẽ và gắng vác cùng vợ… nhiều lần bà H có góp ý cho ông T để sửa đổi tính tình nhưng ông T vẫn cố chấp không muốn thay đổi. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà H không còn tình cảm với ông T. Mặc dù, vợ chồng sống chung nhà nhưng mạnh ai náy sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vì các con, bà H cố gắng chịu đựng trong thời gian dài, nhưng nay các con đã trưởng thành nên bà H mong muốn được giải thoát khỏi cuộc hôn nhân bất hạnh này nên đã có đơn khởi kiện ly hôn ông T. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Công an phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì *"ông Huỳnh Đức T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thường trú số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương và đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên"*. Tòa án nhân dân thành phố D cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nêu trên cho ông T nhưng ông T vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét, lời trình bày của bà H và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau*: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Bà H xác định không còn tình cảm yêu thương ông T, vợ chồng mạnh ai náy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được nên cần giải quyết cho bà H và ông T ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Tâm N, sinh ngày 18/9/2001 và Huỳnh Thị Minh T, sinh ngày 11/02/2004, đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H đối với ông Huỳnh Đức T về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H được ly hôn ông Huỳnh Đức T.

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, bà Đặng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006529, ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bà Đặng Thị H và ông Huỳnh Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân